UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /ĐA-TĐHHT

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 12 năm 2019

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2020-2025 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Trường Đại học Hà Tĩnh (TĐHHT) được thành lập theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 19/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sáp nhập và nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tĩnh, phân hiệu Trường Đại học Vinh tại Hà Tĩnh và Trường Trung cấp Kinh tế Hà Tĩnh. Năm 2013, Trường Trung cấp kỹ thuật Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Tĩnh được sáp nhập vào Trường Đại học Hà Tĩnh.

Trong thời gian qua, Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Tĩnh. Cùng với sự đoàn kết, chung sức của tập thể giảng viên, nhân viên (GVNV), học sinh, sinh viên (HSSV), Trường Đại học Hà Tĩnh đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Đến nay, đội ngũ GVNV của Trường là 364 người, với quy mô đào tạo gần 4.000 HSSV. Trường đã đào tạo hơn 10.000 nhân lực trình độ cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và khu vực, trong đó hơn 3.000 nhân lực chất lượng cao (CLC) cho nước bạn Lào. Trường phổ thông liên cấp và trường mầm non chất lượng cao bước đầu đã tạo được niềm tin cho nhân dân và thu hút đông đảo học sinh đến học tập.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, quá trình xã hội hóa giáo dục diễn ra mạnh mẽ, cùng với yêu cầu đổi mới hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và sự cạnh tranh gay gắt giữa các trường đại học, yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng quá trình phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của đất nước nói chung và tỉnh Hà Tĩnh nói riêng, Trường Đại học Hà Tĩnh đang đứng trước nhiều cơ hội, song cũng phải đối mặt không ít những khó khăn và thách thức.

Để tồn tại và tiếp tục phát triển trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Trường Đại học Hà Tĩnh xây dựng Đề án ***"Phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030"*** nhằm đánh giá những kết quả đạt được, các tồn tại, hạn chế, các nguyên nhân và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp mang tính đột phá về phát triển đội ngũ, tái cấu trúc bộ máy, tinh giản nhân viên hành chính, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

2. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

- Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Luật viên chức ngày 15 tháng 01 năm 2010;
- Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;
- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định

quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

- Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạoban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

- Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP;

- Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Hà Tĩnh;

- Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 19/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHHT;

- Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức;

- Công văn số 2090/BGDĐT-GDĐH ngày 15/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuẩn bị triển khai Quyết định số 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Công văn số 703/UBND-KGVX ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHHT ban hành theo Quyết định số 1328/QĐ-TĐHHT, ngày 07/10/2015 của Hiệu trưởng TĐHHT;

- Quyết định số 566/QĐ-TĐHHT ngày 18/5/2015 của Hiệu trưởng Trường ĐHHT về việc ban hành Quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức;

- Thông báo số 1003-TB/TU ngày 31/10/2019 của Tỉnh ủy Hà Tĩnh về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Giám hiệu (BGH) Trường Đại học Hà Tĩnh.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TRƯỜNG ĐHHT GIAI ĐOẠN 2016 - 2019

1. Thực trạng về đội ngũ và tổ chức bộ máy

1.1. Những kết quả đạt được

1.1.1. Về đội ngũ: Hiện tại, Trường Đại học Hà Tĩnh có 364 giảng viên và nhân viên (GVNV), trong đó biên chế là 236 người, hợp đồng là 128 người. Cụ thể:

- Khối Đại học: 318 người, gồm 196 giảng viên (chiếm 66%) và 122 nhân viên hành chính (chiếm 34%);

- Khối Phổ thông: 25 giáo viên và nhân viên; Khối Mầm non: 18 giáo viên và nhân viên.

Về trình độ chuyên môn đội ngũ giảng viên: 01 Phó giáo sư (0.5%), 28 tiến sĩ (14%), 23 Nghiên cứu sinh, 156 thạc sĩ (80%), 12 Đại học (6%), đảm bảo điều kiện 11/23 (48%) mã ngành đào tạo đại học (SP Toán học, SP Ngữ văn, SP Tiểu học, SP Mầm non, Môi trường, Kế toán, Tài chính Ngân hành, Quản trị Kinh doanh, Ngôn ngữ tiếng Anh, Công nghệ thông tin, Giáo dục Chính trị).

Viên chức quản lý cấp phòng và khoa trở lên: 50 người (Ban giám hiệu: 2 người, trưởng đơn vị: 22 người, phó trưởng đơn vị: 26 người); trong đó 06/9 (67%) trưởng khoa và Bộ môn trực thuộc có trình độ tiến sĩ, 02/7 (30%) các phó khoa có trình độ tiến sĩ.

Về trình độ lý luận chính trị và quản lý hành chính nhà nước: 20/48 (42%) trưởng phó đơn vị đạt trình độ lý luận chính trị theo quy định; 35/48 (73%) trưởng phó đơn vị có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý theo quy định.

1.1.2. Về tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Hà Tĩnh khi mới thành lập gồm có 21 đơn vị trực thuộc, trong đó có 08 Phòng, 01 Ban, 03 Trung tâm và 07 Khoa, 02 Bộ môn trực thuộc.

Trong quá trình phát triển, do quy mô đào tạo thay đổi, cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu của hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Đến năm 2017 Trường có 28 đơn vị trực thuộc, trong đó có 9 Phòng, 01 Ban, 06 Trung tâm; 8 Khoa, 02 Bộ môn và 02 Trường trực thuộc.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về cải cách bộ máy, năm 2018 Trường đã xây dựng Đề án sắp xếp, tinh gọn bộ máy *(Đề án số 03/ĐA-TĐHHT, ngày 25/9/2018)*, rà soát chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, thực hiện giải thể, sáp nhập các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng để cơ cấu tổ chức của Trường gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả. Hiện nay, Trường còn 22 đơn vị trực thuộc, gồm 8 Phòng, 01 Ban, 01 Viện, 01 Trung tâm; 7 Khoa, 02 Bộ môn và 02 Trường trực thuộc.

1.2. Tồn tại và hạn chế

- Đội ngũ giảng viên còn thiếu về số lượng, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ còn thấp, chưa đáp ứng đủ yêu cầu của các mã ngành đào tạo trình độ đại học. Cụ thể:12/23 (52%) ngành chưa đảm bảo về đội ngũ giảng viên, trong đó có 8/23 (35%) ngành thiếu giảng viên trình độ thạc sĩ (SP Vật lý, SP Hóa học, Luật, Chính trị học, Xây dựng, Khoa học Cây trồng, Thú Y, Ngôn ngữ Trung Quốc, Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành), 4/23 (17%) ngành thiếu giảng viên trình độ tiến sĩ chủ trì ngành và giảng viên trình độ thạc sĩ (Chính trị học, Kinh tế Nông nghiệp, SP Tin học, SP tiếng Anh). Tổng số giảng viên trình độ thạc sĩ còn thiếu ở 12 mã ngành Đại học gần 50 người.

- Với thực trạng đội ngũ như trên, Trường chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và bố trí viên chức quản lý các cấp (trưởng bộ môn, phó trưởng khoa, trưởng khoa) theo quy định Luật Giáo dục Đại học.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy còn một số bất cập, số nhân viên hành chính còn đông, chưa tinh gọn, thiếu tính chuyên nghiệp nên hiệu quả công tác chưa cao.

- Do sự biến động nhân sự Ban Giám hiệu nên thiếu cán bộ trong Ban Giám hiệu để điều hành công việc của Nhà trường.

- Hội đồng Trường vừa mới được thành lập năm 2018, một số thành viên đã chuyển công tác, chưa được kiện toàn, một số nội dung công tác của Trường cần có vai trò quyết định của Hội đồng Trường nhưng chưa được thực hiện.

2. Thực trạng về đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

2.1. Những kết quả đạt được

2.1.1. Công tác đào tạo

Đào tạo đại học

Các mã ngành đào tạo: Hiện nay, Trường đang đào tạo 23 mã ngành đại học, gồm:

- *Khối Sư phạm (8):* SP Toán học, SP Vật lý, SP Hóa học, SP tiếng Anh, SP Tiểu học. SP Mầm non, SP Tin học, SP Ngữ văn;

- *Khối Kinh tế - Chính trị (8):* Tài chính Ngân hàng, Kế toán, Quản trị Kinh doanh, Quản trị dịch vụ Du lịch & Lữ hành, Kinh tế Nông nghiệp, Giáo dục Chính trị, Chính trị học, Luật;

- *Khối Kỹ thuật - Nông nghiệp (5):*Công nghệ Thông tin, Xây dựng, Khoa học Cây trồng, Thú y, Khoa học Môi trường.

- *Khối ngành Ngoại ngữ (2):* Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc

Chương trình, quy trình đào tạo, đảm bảo chất lượng:

Chương trình đào tạo đã được xây dựng theo định hướng CDIO thực học, thực làm, giảm lý thuyết, tăng thời lượng thực hành, thực tập, rèn luyện nghiệp vụ; đảm bảo tính liên thông giữa các khối ngành, ngành và bậc đào tạo đã đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của trình độ đại học và cơ bản đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

Từ năm 2012, Trường đã thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các hình thức đào tạo linh hoạt đã phát huy tính tích cực của người học, phương pháp giảng dạy luôn được đổi mới, cập nhật theo hướng hiện đại, ứng dụng khá hiệu quả Công nghệ thông tin vào quá trình dạy học và nghiên cứu khoa học.

Năm 2018, Trường đã đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về công tác tuyển sinh: Mặc dù trong bối cảnh khó khăn chung của các trường đại học, đặc biệt đối với các trường đại học địa phương, kết quả công tác tuyển sinh của Trường trong những năm qua tương đối ổn định so với các trường đại học địa phương khác.

Bảng: Số liệu tuyển sinh, quy mô đào tạo giai đoạn 2016-2019

Số SV/năm	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**
ĐH Chính quy	1089	701	602	360
ĐH vừa làm vừa học	200	250	150	500
SV Lào học tiếng Việt	432	449	241	130
SV Lào học chuyên ngành	418	164	104	60
Quy mô hệ đại học,CĐ, TC	**4227**	**3472**	**2811**	**2535**
Phổ thông	40	250	350	600
Mầm non	0	50	100	150
Tổng quy mô	**4.627**	**3.822**	**3.411**	**3.385**

Kết quả đào tạo ĐH, CĐ: Từ khi thành lập đến nay, Trường đã đào tạo được 11.858 sinh viên tốt nghiệp ra trường (Đại học: 5.297, Cao đẳng: 3.743, Trung cấp: 2.818). Trong đó, Trường đã đào tạo hơn 3.200 lưu học sinh Lào, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho nước bạn Lào. Theo số liệu khảo sát năm 2018, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đạt 96%, đã và đang góp phần quan trọng vào sự phát triển toàn diện kinh tế - xã hội (KT - XH) của tỉnh Hà Tĩnh, cả nước và nước bạn Lào.

Đào tạo sau đại học: Tính đến nay, Trường đã liên kết với các trường đại học lớn đào tạo gần 1.000 ThS với quy mô hàng năm khoảng 150 học viên.

Đào tạo ngắn hạn: Trường đã và đang đào tạo, cấp chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông các hạng, và ứng dụng công nghệ thông tin theo Thông tư 03 của Bộ Thông tin- truyền thông. Từ năm 2016 đến nay trường đã đào tạo và cấp khoảng 2.000 chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin. Trường đã hoàn thành bồi dưỡng cán bộ công chức trẻ cho Tỉnh cho hơn 250 học viên.

Hoạt động giáo dục của Trường Tiểu học, THCS, THPT, Trường Mầm non: Với định hướng mô hình chất lượng cao, tập trung tiếng Anh và các kỹ năng. Tổng quy mô hiện nay củaTrường Tiểu học, THCS, THPT gần 600 học sinh và Trường mầm non 150 học sinh. Năm 2019, khóa học sinh THPT đầu tiên của Trường đã đạt kết quả cao trong kỳ thi THPT QG, xếp thứ 2 toàn tỉnh.

2.1.2. Về công tác nghiên cứu khoa học

- Từ năm 2016 đến nay, giảng viên của Trường đã thực hiện 60 đề tài khoa học trong đó có 1 đề tài cấp Nhà nước, 8 đề tài cấp Bộ, 5 đề tài cấp Tỉnh, 46 đề tài cấp trường; hơn 300 đề tài khoa học của sinh viên, xuất bản 30 cuốn sách và giáo trình, trong đó có 10 sách chuyên khảo, 12 giáo trình và 8 sách tham khảo. Tạp chí khoa học của Trường đã xuất bản 3 số/năm với số lượng 15-20 bài/mỗi số và đang được nhiều nhà khoa học ngoài trường gửi bài.

- Giảng viên của Trường có 560 bài báo đã công bố ở tạp chí khoa học (50 bài ở tạp chí Quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus, 70 bài báo ở tạp chí Quốc tế có chỉ số ISSN, 70 bài đăng Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế và Quốc gia được Hội đồng Chức danh Nhà nước tính điểm); 8 giảng viên đã có các công trình đạt giải cao trong hoạt động nghiên cứu khoa học cán bộ trẻ cấp Bộ; 15 sinh viên được giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Bộ.

2.1.3. Hợp tác quốc tế

- Nhà trường đã có quan hệ hợp tác với các nước và khu vực như Canada, Nga, Hoa Kỳ, Đài Loan (Trung Quốc), Trung Quốc, Đức, Thái Lan. Đặc biệt, Trường đã có hợp tác đào tạo với 14 tỉnh và 1 Trường Đại học của Lào.

- Trường không ngừng mở rộng đối tác, tổ chức, đồng tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học quốc tế; trao đổi thông tin tư liệu, trao đổi sinh viên, đưa sinh viên đi thực tập ngắn hạn và dài hạn. Đã tổ chức được 6 Hội thảo Quốc tế; 30 lượt GVNV đi trao đổi học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài; gần 200 lượt SV đi thực tập ở các nước và khu vực Israel, Thái Lan, Đài Loan (Trung Quốc). Hiện

nay, có 01 GV Đài Loan và 01 GV Mỹ đang giảng dạy Ngoại ngữ cho GV và sinh viên Nhà trường.

2.2. Tồn tại và hạn chế

2.2.1. Về công tác đào tạo:

- Trường chưa có ngành đào tạo hấp dẫn và khác biệt; chưa đủ số lượng PGS, TS để mở ngành đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ; một số ngành đào tạo đại học chưa đủ số lượng giảng viên có trình độ đạt chuẩn theo quy định.

- Chương trình đào tạo đã được xây dựng theo hướng tiếp cận CDIO thực học, thực làm. Tuy nhiên, các điều kiện để thực hiện còn hạn chế, chưa thực sự gắn với thực tiễn và yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động.

- Kết quả tuyển sinh có xu hướng giảm và chất lượng đầu vào chưa cao.

- Các loại hình đào tạo ngắn hạn chưa đa dạng và chưa đáp ứng tốt nhu cầu của người học.

-Trường Phổ thông và Trường Mầm non chưa đáp ứng được kỳ vọng của phụ huynh và học sinh vì mô hình quản lý mới nên cơ chế chính sách còn bất cập, một số cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học chưa phù hợp với giáo dục phổ thông và mầm non.

2.2.2. Về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- Đội ngũ giảng viên chưa đủ mạnh, thiếu các giảng viên trình độ tiến sĩ, khoa học đầu ngành; trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh còn hạn chế nên khó khăn về hoạt động nghiên cứu và hợp tác quốc tế với các trường đại học lớn trong và ngoài nước; chưa có nhóm nghiên cứu mạnh dẫn dắt, tạo động lực về nghiên cứu khoa học và công bố khoa học.

- Đề tài khoa học các cấp nhìn chung chưa nhiều và chưa có chất lượng cao; chưa có đề tài Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED); số lượng đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh có ứng dụng thực tiễn và gắn với phát triển KT-XH của Tỉnh còn hạn chế.

- Các công bố đăng trên tạp chí khoa học quốc tế, đặc biệt là các tạp chí thuộc danh mục uy tín ISI/Scopus còn khiêm tốn

- Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học thấp, chỉ đạt khoảng 10% quy định, nên chưa tạo được động lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên.

- Hoạt động hợp tác quốc tế chưa thực sự đa dạng; phạm vi hợp tác đào tạo còn hạn hẹp, chủ yếu đào tạo lưu học sinh Lào, chưa có chương trình liên kết đào tạo với các trường đại học nước ngoài.

3. Thực trạng về tài chính và cơ sở vật chất

3.1. Kết quả đạt được

3.1.1. Về công tác tài chính

- Trường đã chú trọng tạo lập, khai thác và tăng nguồn thu hợp pháp đáp ứng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chủ động lập kế hoạch tài chính, dự toán ngân sách hàng năm sát với thực tế, phân bổ sử dụng ngân sách hợp lý, minh bạch và có hiệu quả. (Xem phụ lục 6)

- Trường đã có những giải pháp và kế hoạch tự chủ về tài chính nhằm phát huy được hiệu quả mọi nguồn lực, chủ động trong thực hiện dự toán thu chi ngân sách, thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Công tác quản lý tài chính chặt chẽ, rõ ràng, công khai, minh bạch và đúng quy định của Nhà nước.

3.1.2. Về cơ sở vật chất

- Nhà trường hiện nay đang quản lý và sử dụng các cơ sở Nghi Xuân, Thạch Quý, Đại Nài và Cẩm Vịnh theo các mục đích khác nhau. Cụ thể:

+ Cơ sở Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên là cơ sở chính đang đào tạo hệ đại học, trong đó có nhà hiệu bộ 15 tầng (chưa có nội thất, hạ tầng), có 6 KTX SV năm tầng, có sức chứa 4.000 SV, và 3 nhà giảng đường có số lượng phòng học đủ để phục vụ quy mô đào tạo 5.000-6.000 SV.

+ Cơ sở Đại Nài dự kiến giao cho Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trường Mầm non của Trường sử dụng và hiện nay đang được sử dụng rất có hiệu quả.

+ Cơ sở Nghi Xuân đã được Tỉnh cho phép lập hồ sơ đề nghị chuyển nhượng.

+ Cơ sở Thạch Quý đang được Tỉnh cho phép Trung đoàn Cảnh sát cơ động sử dụng.

3.2. Tồn tại hạn chế

- Nguồn thu của Nhà trường chưa đa dạng và có xu hướng giảm, do vậy nguồn chi tập trung chủ yếu từ ngân sách Nhà nước.

- Nguồn thu ngân sách cấp hạn chế, chủ yếu đủ để đáp ứng kinh phí thường xuyên tối thiểu và chi trả tiền lương nên việc phân bổ kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác gặp nhiều khó khăn.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đã xuống cấp; cơ sở mới ở Cẩm Vịnh của Trường xa trung tâm, dự án đầu tư chưa đầy đủ, chưa đồng bộ (nhà hiệu bộ 15 tầng chưa có nội thất và hạ tầng) ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyển sinh và các hoạt động khác của Nhà trường.

III. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

1. Cơ hội

- Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND và UBND Tỉnh cũng như sự tạo điều kiện của các sở ban ngành trong tỉnh. Bên cạnh đó, những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh trong những năm vừa qua, là tiền đề cơ bản để ngành giáo dục Hà Tĩnh nói chung và Trường Đại học Hà Tĩnh tăng cường hơn nữa hoạt động giáo dục và đào tạo, đồng thời có thêm cơ hội để nhận được sự quan tâm đầu tư hơn nữa từ Tỉnh.

- Cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để đổi mới cơ bản chương trình, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức đào tạo, đổi mới phương thức quản lý, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người học.

- Xu thế toàn cầu hóa hoạt động giáo dục đại học tạo cơ hội thuận lợi để tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục đại học hiện đại, tạo sự liên thông và hợp tác cùng phát triển giữa các đại học ở nhiều quốc gia khác nhau.

- Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chính sách đổi mới giáo dục đại học như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Luật Giáo dục đại học được Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ

3 thông qua ngày 19/11/2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019... Những văn bản này đã tạo cơ sở lý luận và pháp lý vững chắc để các trường đại học nói chung và Trường Đại học Hà Tĩnh định hướng đổi mới và phát triển.

2. Thách thức

- Quá trình xã hội hóa giáo dục đã và đang đặt ra nhiều thách thức cho Trường Đại học Hà Tĩnh trong việc cạnh tranh thu hút người học, giảng viên, viên chức quản lý có năng lực và trình độ.

- Nhu cầu phát triển nhanh giáo dục đại học đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế theo chiều sâu tri thức với công nghệ tiên tiến và hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong khi đó nguồn lực của Nhà trường còn nhiều hạn chế.

- Sự phát triển mạnh mẽ của giáo dục đại học trong nước cũng như khu vực và quốc tế, sự cạnh tranh gay gắt giữa các trường Đại học lớn đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển các trường Đại học địa phương mới thành lập.

- Theo quy định tại thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nâng chuẩn số giảng viên cho 01 ngành đào tạo Đại học tối thiểu phải có 01 giảng viên có trình độ tiến sĩ và 9 giảng viên có trình độ thạc sĩ (trước đây là 01 tiến sĩ và 04 thạc sĩ), nên số lượng giảng viên đáp ứng các mã ngành đại học còn thiếu (4 tiến sĩ và 50 thạc sĩ).

- Chính sách thu hút và chế độ đãi ngộ chưa phù hợp nên một số giảng viên có trình độ tiến sĩ đang công tác tại trường đã chuyển sang đơn vị khác.

- Tiêu chuẩn đầu vào và đầu ra của chương trình đào tạo tiến sĩ theo Thông tư 08/BGDĐT tháng 4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tiêu chuẩn công nhận chức danh PGS, GS theo Quyết định 37/QĐ-TTg tháng 8/2018 của Thủ tướng Chính phủ đã được nâng cao hơn rất nhiều nên việc bồi dưỡng và đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên của Nhà trường khó khăn.

- Tỉnh đang tuyển biên chế giáo viên tiểu học và mầm non nên ảnh hưởng lớn đến công tác tuyển dụng giáo viên hợp đồng dạy ở Trường TH, THCS, THPT và Trường Mầm non.

- Học sinh phổ thông cả nước nói chung và Hà Tĩnh nói riêng có xu hướng học nghề, du học, xuất khẩu lao động nên ảnh hưởng đến quy mô, số lượng và chất lượng tuyển sinh của Trường Đại học Hà Tĩnh.

- Trường chưa có sự phối hợp hiệu quả và chưa được sự tin tưởng của các sở ngành cấp tỉnh để được giao nhiệm vụ đầu mối triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ của Tỉnh.

IV. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Trường Đại học Hà Tĩnh phấn đấu trở thành trung tâm đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức khoa học, công nghệ, trung tâm giao lưu văn hóa và thúc đẩy hợp tác quốc tế của tỉnh Hà Tĩnh, đáp ứng nhu cầu về nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phục vụ phát triển KT-XH của Tỉnh, cả nước và các nước trong khu vực.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025 có trên 20% giảng viên có trình độ tiến sĩ, trong đó 5% giảng viên có chức danh PGS; 100% viên chức quản lý (từ cấp bộ môn, trưởng phó đơn vị trở lên) đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và trình độ quản lý theo luật Giáo dục Đại học; đến năm 2030 có trên 30% giảng viên có trình độ tiến sĩ, trong đó 10% giảng viên có chức danh GS, PGS.

- Tiếp tục sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy theo Đề án đã xây dựng. Đến năm 2020, bộ máy của Trường còn 20 đơn vị trực thuộc. Tập trung văn phòng các tổ chức đoàn thể về một đầu mối; kiện toàn Hội đồng trường và đưa Hội đồng Trường hoạt động theo quy định; bổ sung đội ngũ viên chức quản lý cấp Trường. Đến năm 2025, giảm số lượng nhân viên hành chính ở bộ phận phục vụ xuống còn 1/3 số lượng giảng viên. *(Bảng 5 và 6 của Phụ lục 1).*

- Đến năm 2025, 100% các mã ngành đào tạo trình độ Đại học của Nhà trường đạt yêu cầu về số lượng Giảng viên có trình độ Tiến sĩ và Thạc sĩ theo quy định; mở thêm một số ngành Đại học có sức thu hút cao đối với người học; mở được một số ngành đào tạo Thạc sĩ về Quản lý Kinh tế, Quản lý Giáo dục, Toán sơ cấp, Công nghệ thông tin, Tiếng Anh; đến năm 2025, triển khai được 02-04 chương trình liên kết đào tạo với các trường đại học nước ngoài theo hình thức 02 + 02 hoặc 03 + 01; đến năm 2030, mở được một số ngành đào tạo Tiến sĩ như Quản lý Kinh tế, Quản lý Giáo dục, Công nghệ thông tin, ngôn ngữ Anh.

- Hàng năm, có khoảng 15-20 bài công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus và các tạp chí quốc tế khác, 03-05 đề tài cấp Bộ và cấp Tỉnh, tổ chức 01-03 hội thảo khoa học quốc tế, xuất bản được 05-10 giáo trình và sách chuyên khảo; đến năm 2025 các nhóm nghiên cứu khoa học làm chủ nhiệm ít nhất 03 đề tài Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).

- Duy trì và phát triển các loại hình đào tạo, các ngành đào tạo, đảm bảo quy mô khoảng 5000 học sinh sinh viên.

- Từng bước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, tạo sức hấp dẫn thu hút HSSV học tập ngày càng đông.

2. Giải pháp

2.1. Nhóm các giải pháp về phát triển đội ngũ GVNV và tổ chức bộ máy

- Thống nhất về nhận thức trong tập thể giảng viên, nhân viên toàn Trường về những khó khăn, thách thức để tiếp tục tồn tại và phát triển Nhà trường ở thời điểm hiện nay và những năm tiếp theo. Có cơ chế động viên, khuyến khích và chế tài để các giảng viên đi học chương trình Tiến sĩ theo kế hoạch của Trường. *(Bảng 1, 2, 3, 4 của Phụ lục 1)*

- Đảm bảo nguyên tắc xây dựng, điều chỉnh tổ chức bộ máy và xây dựng, phát triển đội ngũ dựa trên dự báo quy mô đào tạo, quy hoạch các mã ngành đào tạo của Trường.

- Thực hiện đúng lộ trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo Đề án đã xây dựng đồng thời thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy để điều chỉnh kịp thời, hạn chế yếu kém. Rà soát vị trí việc làm, xác định số lượng người làm việc và khung năng lực ở từng vị trí, thực hiện tinh giản bộ máy hành chính, bồi

dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp, và hiệu quả công tác của viên chức hành chính *(Bảng 5 và 6 của Phụ lục 1)*.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể và giao nhiệm vụ thực hiện cho từng cá nhân. Có kế hoạch bồi dưỡng ngoại ngữ cho giảng viên đảm bảo điều kiện để học chương trình tiến sĩ trong, ngoài nước và đủ tiêu chuẩn xét công nhận chức danh GS, PGS. Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý để hoàn thiện bộ máy tổ chức theo quy định Luật Giáo dục Đại học *(Bảng 4 của Phụ lục 1)*.

- Tạo điều kiện tốt nhất về môi trường làm việc, chế độ ưu đãi đặc thù đối với giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên yên tâm công tác; mời các chuyên gia, các nhà khoa học người Hà Tĩnh về tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại Trường.

2.2. Nhóm giải pháp về đào tạo

2.2.1. Giải pháp về công tác đào tạo

Tăng cường phát triển các ngành đào tạo có thế mạnh, tiếp tục phát triển các ngành đào tạo xã hội đang có nhu cầu cao, từng bước mở các mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.

- Phát triển và triển khai thành công một số chương trình đào tạo mũi nhọn chất lượng cao đủ sức cạnh tranh với các trường đại học trong khu vực, góp phần phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển KT-XH của Tỉnh, của đất nước và hội nhập quốc tế. Đối với các mã ngành Trường có thế mạnh như Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm Non, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Công nghệ thông tin, Quản trị Du lịch và lữ hành, Kế toán, trên cơ sở nguồn lực đã có, tăng cường quảng bá tuyển sinh, phát triển chương trình đào tạo, đa dạng hóa, linh hoạt phương thức đào tạo, đánh giá để tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo.

- Phát triển các mã ngành đào tạo xã hội đang có nhu cầu cao như Luật học, Công nghệ thông tin, Chăn nuôi, Thú y... Đối với các ngành đào tạo này, bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển chương trình đào tạo, phương thức đào tạo, phương pháp kiểm tra đánh giá... đẩy mạnh xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt chuẩn theo yêu cầu để giữ vững mã ngành đào tạo và tăng cường khả năng cạnh tranh trong tuyển sinh. Thực hiện đào tạo chuyển đổi từ các ngành gần để chủ động nguồn lực tại chỗ đáp ứng yêu cầu đào tạo.

- Tăng cường liên kết với các trường đại học lớn trong và ngoài nước để tiếp tục mở các khóa đào tạo trình độ thạc sĩ. Từng bước hoàn thiện các điều kiện cần thiết để mở các mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.

Phát triển chương trình đào tạo theo định hướng tiếp cận CDIO

- Hoàn thiện các chương trình đào tạo trường có thế mạnh phù hợp với phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, bảo đảm mềm dẻo, linh hoạt và liên thông. Phát triển chương trình đào tạo bám sát chuẩn đầu ra và yêu cầu của thị trường lao động, tăng cường kiến thức thực tiễn, ngoại ngữ, kỹ năng. Phát triển chương trình đào tạo giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học giảng dạy song ngữ (Tiếng Việt và Tiếng Anh).

- Đẩy mạnh hoạt động liên kết đào tạo với các đối tác trong và ngoài nước theo chương trình 3+1, 2+2... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tạo sức hấp dẫn trong tuyển sinh.

- Xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn (tin học, ngoại ngữ, hướng dẫn du lịch, kế toán thuế, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp,...), thành lập các trung tâm tư vấn, hỗ trợ về thuế, tài chính, trung tâm tư vấn pháp luật, trung tâm đào tạo bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin, trung tâm tư vấn thiết kế xây dựng...; các chương trình chuyển giao công nghệ thiết thực, hiệu quả, giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra nhằm đào tạo và đào tạo lại nhân lực tại các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội. Gắn đào tạo với đào tạo nghề nông thôn, xây dựng NTM, nông nghiệp công nghệ cao, trang trại thực nghiệm, tạo ra mô hình sản xuất, thực hiện đề án, dự án của tỉnh, chuyển giao công nghệ, tạo ra sản phẩm nông nghiệp, góp phần phát triển KT-XH Tỉnh.

Đổi mới quy trình đào tạo

- Thực hiện quy trình đào tạo theo hướng hiện đại, cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm tận dụng tối đa công nghệ thông tin, phát huy tính chủ động sáng tạo của người học; tăng cường kiến thức thực tiễn cho sinh viên; triển khai đánh giá người học chủ yếu bằng hình thức thi vấn đáp, trắc nghiệm trên máy tính.

- Đa dạng hóa hình thức, nội dung đào tạo theo địa chỉ ở các địa phương, các doanh nghiệp...cho các đối tượng có nhu cầu; nghiên cứu triển khai các phương thức đào tạo linh hoạt đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội. Hợp tác toàn diện, chặt chẽ giữa Nhà trường và doanh nghiệp, mời các chuyên gia từ các doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội vào tham gia công tác đào tạo của Trường.

- Triển khai áp dụng hoàn chỉnh hệ thống đảm bảo chất lượng trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo và quản lý nhà trường.

- Phát huy ưu thế về đội ngũ giảng viên có trình độ cao (đặc biệt là tiếng Anh, Toán...) của Trường Đại học Hà Tĩnh để phát triển Trường TH, THCS, THPT, Trường Mầm non theo hướng trường đào tạo chất lượng cao, tạo được niềm tin vững chắc cho các bậc phụ huynh và nhân dân.

Tăng cường công tác tuyển sinh

- Trường giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các Khoa chủ động quảng bá tuyển sinh. Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong hoạt động đào tạo, tuyển sinh.

- Quảng bá sâu rộng hình ảnh của Trường Đại học Hà Tĩnh thông qua đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Website, các phương tiện thông tin đại chúng; sử dụng mạng xã hội như là công cụ hữu hiệu góp phần tư vấn tốt cho công tác tuyển sinh trong và ngoài nước.

- Phối hợp tốt với các sở ban ngành và các địa phương, doanh nghiệp đào tạo theo đơn đặt hàng.

- Kết hợp chặt chẽ với các Trường THPT trên địa bàn Tỉnh để làm tốt công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh nhằm định hướng cho người học phát triển phù hợp với năng lực của mình, tạo nền tảng cho việc chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của Tỉnh và đất nước.

2.3. Giải pháp về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- Phát triển nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và khu vực. Khuyến khích và thúc đẩy các nhóm nghiên cứu khoa học chuyên ngành hoạt động hiệu quả.

- Tăng cường gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học với công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ nhằm vừa nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Đầu tư bồi dưỡng tiếng Anh, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hợp tác với các trường đại học lớn, viện nghiên cứu để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên; chủ động và tích cực phối hợp chặt chẽ với các sở ngành cấp tỉnh, các địa phương, các doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, thực hiện đề tài, đề án, dự án khoa học.

- Hình thành và phát triển "Trung tâm nghiên cứu ứng dụng, thực hành và trải nghiệm sáng tạo về nông nghiệp và môi trường" với mục tiêu: (1) Xây dựng các mô hình nghiên cứu, ứng dụng, thực hành và trải nghiệm sáng tạo về nông nghiệp, phục vụ đào và nghiên cứu khoa học, chuyển giao KHCN ngành nông nghiệp tại Hà Tĩnh; (2) Xây dựng các chương trình đào tạo, thực hành trải nghiệm sáng tạo phù hợp với các lứa tuổi học sinh, sinh viên và cộng đồng về bảo vệ môi trường, sản xuất nông nghiệp an toàn và thân thiện với môi trường. (*Xem phụ lục 8*).

- Đa dạng hóa các nguồn thu để đầu tư trang thiết bị nghiên cứu khoa học và triển khai các hoạt động sáng tạo nghiên cứu khoa học cho các nhóm Giảng viên và Sinh viên Nhà trường.

2.4. Nhóm các giải pháp về tài chính và cơ sở vật chất

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để nhằm tăng nguồn thu cho nhà trường; tiếp tục thực hiện chi tiêu tiết kiệm, quản lý tốt thu chi nhằm tái đầu tư có hiệu quả và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

- Huy động mọi nguồn lực, tiếp tục đầu tư dự án Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 3 với cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học nhằm tạo sức hấp dẫn thu hút giảng viên và sinh viên. Nâng cấp cơ sở Đại Nài, sử dụng có hiệu quả để phát triển Trường Mầm non và Trường TH, THCS, THPT chất lượng cao.

- Đề xuất phương án để UBND Tỉnh có kế hoạch chuyển đổi đối với cơ sở Nghi Xuân nhằm tăng nguồn vốn tái đầu tư cho các cơ sở Cẩm Vịnh và Đại Nài.

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

- Đảm bảo tính ổn định của tổ chức bộ máy, chú trọng tính hiệu quả trong quản trị đại học trên các lĩnh vực: quản trị nguồn nhân lực, quản trị đào tạo và nghiên cứu khoa học, quản trị về cơ sở vật chất.

- Đảm bảo đủ số lượng giảng viên đạt chuẩn về trình độ, năng lực để thực hiện đào tạo các mã ngành có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

- Đảm bảo đội ngũ viên chức quản lý đủ chuẩn về trình độ, có uy tín về năng lực chuyên môn, có năng lực quản trị đại học theo quy định.

- Đảm bảo đội ngũ nhân viên phục vụ đủ chuẩn theo khung năng lực từng vị trí việc làm, có tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

- Tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ Tiến sĩ, có chức danh khoa học PGS và GS làm nòng cốt cho việc phát triển các ngành đào tạo mới, đặc biệt phát triển các ngành đào tạo tiến sĩ phù hợp xu thế phát triển của xã hội, có thể tự đào tạo trình độ tiến sĩ cho đội ngũ giảng viên của Trường.

- Phấn đấu sau năm 2025 có trên 25% giảng viên có trình độ tiến sĩ trong đó trên 5% là PGS; đến năm 2030 có trên 30% giảng viên có trình độ tiến sĩ, trong đó có trên 10% PGS; Trường đạt tiêu chuẩn là trường đại học ứng dụng.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo đồng bộ, hiện đại có sức thu hút cao đối với người dạy và người học không chỉ trong tỉnh mà thu hút được nhiều học sinh trong khu vực và cả nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giao phòng Tổ chức - Hành chính xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GVNV đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định để duy trì và phát triển các mã ngành đào tạo đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế hợp đồng nhằm xây dựng bộ máy gọn nhẹ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Giao Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch phát triển chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động và nhà tuyển dụng, cải tiến quy trình đào tạo, đa dạng hóa loại hình đào tạo, ứng dụng tối đa công nghệ hiện đại vào giảng dạy; mở rộng thị trường quảng bá tuyển sinh.

- Giao Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng ứng dụng thực tiễn nhằm tạo ra các sản phẩm khoa học chất lượng cao.

- Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính xây dựng và triển khai các kế hoạch về tài chính nhằm quản lý tốt các nguồn thu, chi đảm bảo hoạt động ổn định của Trường.

- Giao Phòng Quản trị xây dựng và triển khai các kế hoạch nhằm tăng cường CSVC, trang thiết bị đảm bảo phục vụ tốt nhất cho giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Trường.

VII. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Về tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ GV

- Tỉnh có chính sách đặc thù để phát triển đội ngũ GV

Thứ nhất, đối với các giảng viên được cử đi học Tiến sĩ

- Hỗ trợ cho giảng viên đi đào tạo tiến sĩ trong nước như mức quy định tại Điểm 4, Điều 3, Nghị quyết 72/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành ngày 13/12/2017;

- Hỗ trợ 50 triệu đồng đối với các giảng viên đi học tiến sĩ ở nước ngoài bằng học bổng thuộc các chương trình hợp tác quốc tế;

- Đối với các giảng viên đi đào tạo tiến sĩ ở nước ngoài không thuộc diện nhận học bổng từ các chương trình hợp tác với nước ngoài của Chính phủ thì được hỗ trợ như chế độ dành cho giảng viên đi đào tạo tiến sĩ trong nước.

Thứ hai, đối với các giảng viên đang công tác tại Trường được công nhận chức danh khoa học (GS, PGS), thưởng 200 triệu đồng đối với chức danh GS; 100 triệu đồng đối với chức danh PGS.

Thứ ba, về chính sách ưu đãi đối với nguồn nhân lực có trình độ cao đang công tác tại Trường: hỗ trợ 50% lương cơ bản đối với những giảng viên có chức danh GS, 40% đối với những giảng viên có chức danh PGS và 30% với những giảng viên có trình độ tiến sĩ.

Thứ tư, hỗ trợ giảng viên nâng cao trình độ tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế: Đạt IELTS 7.0 hoặc chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế tương đương trở lên, hỗ trợ 20 triệu.

Thứ tư về tuyển dụng, thu hút giảng viên

- Cho phép Trường tuyển dụng đủ biên chế được giao; tăng biên chế cho Trường để đảm bảo về số lượng giảng viên đứng tên trong các mã ngành đào tạo đại học, theo quy định của thông tư 22/TT/BGDĐT; cho phép Trường chủ động tuyển dụng biên chế giảng viên có trình độ tiến sĩ ở các ngành Trường cần;

- Cho phép Trường thu hút sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc ở các trường đại học được xếp hạng cao trong nước và những người được đào tạo thạc sỹ ở nước ngoài có chuyên môn phù hợp.

Thứ năm: Hỗ trợ kinh phí mời các nhà khoa học có uy tín để tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng giảng viên...

2. Về đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- Giao Trường Đại học Hà Tĩnh thực hiện các nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng giáo viên phổ thông trên địa bàn Tỉnh: đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng thường xuyên, chuẩn chức danh nghề nghiệp, thay sách giáo khoa.

- Đưa ngành cử nhân Du lịch- Lữ hành mà Nhà trường đào tạo vào đối tượng được hỗ trợ 70% học phí theo đúng Nghị Quyết Số 81/2017/NQ-HĐND của HĐNDT quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Tăng chỉ tiêu đào tạo bậc đại học trong diện hỗ trợ của tỉnh Hà Tĩnh cho Lưu học sinh Lào để góp phần phát triển nguồn nhân lực cho nước bạn Lào.

- Thành lập Trung tâm Văn hóa Việt - Lào của Tỉnh đặt tại Trường Đại học Hà Tĩnh nhằm phát triển môi trường giao lưu văn hóa, thắt chặt tình hữu nghị Việt - Lào, đào tạo tiếng Việt cho người Lào và tiếng Lào cho người Việt.

- Hỗ trợ kinh phí với mức tương đương 20% kinh phí nghiên cứu khoa học của Tỉnh cho hoạt động nghiên cứu khoa học Trường Đại học Hà Tĩnh.

- Ưu tiên giao Trường Đại học Hà Tĩnh làm đầu mối thực hiện các đề tài, đề án, dự án, mô hình nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ có ứng dụng phục vụ phát triển KT-XH của Tỉnh.

- Hỗ trợ các cán bộ giảng viên có công bố Quốc tế trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus (mức 20-50 triệu/công bố).

- Hỗ trợ phát triển Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng, thực hành và trải nghiệm sáng tạo về nông nghiệp và môi trường Trường Đại học Hà Tĩnh.

3. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị

Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở Cẩm Vịnh, Trường Đại học Hà Tĩnh đảm bảo đồng bộ, hiện đại. Cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện Dự án Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 3: các nhà học đặc thù chất lượng cao (âm nhạc, Ngoại ngữ….), hệ thống nhà cầu nối các tòa nhà, nhà thực hành thí nghiệm, trung tâm thể dục thể thao…;
- Trang bị nội thất, hệ thống công nghệ thông tin, thư viện, hạ tầng nhà hiệu bộ;
- Sữa chữa, nâng cấp khu giảng đường và ký túc xá;
- Trang bị hệ thống phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học phục vụ tốt hơn công tác đào tạo;
- Nâng cấp sữa chữa cơ sở Đại Nài để phát triển Trường TH, THCS, THPT và Trường Mầm non chất lượng cao, là cơ sở thực hành sư phạm của Trường.
- Kéo dài các tuyến xe buýt phía Bắc Hà Tĩnh về đến Ngã tư Quốc lộ 1A và đường tránh thành phố tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho giảng viên và học sinh sinh viên Nhà trường.
- Bổ sung quy hoạch đô thị, đưa khuôn viên cơ sở Cẩm Vịnh của Trường Đại học Hà Tĩnh vào địa bàn thành phố (vì khuôn viên Trường Đại học Hà Tĩnh đã giáp ranh giới của Thành phố), tạo điều kiện thuận lợi cho việc quảng bá tuyển sinh cũng như vị thế của Nhà trường./.

Nơi nhận:
- Tỉnh ủy; UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- Các sở: GDĐT, Nội vụ, Ngoại vụ, KH&CN KH&ĐT, Tài chính, Xây dựng;
- Lưu: VT.

Q. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

TS. Đoàn Hoài Sơn